

The book cover features a traditional East Asian ink wash style illustration. In the upper left, a swallow with a dark green body and a bright orange-red beak is shown in flight. In the upper right, a large, solid red circle represents the sun or moon. The background consists of misty, layered mountains in shades of grey and blue. The title 'Dòng sông chết' is written in a large, stylized, cursive font with a black outline. Below the title, the author's name is printed in a smaller, blue, sans-serif font. In the lower right corner, another swallow, similar to the one in the top left, is depicted in flight, facing left. The overall composition is balanced and evokes a sense of quiet melancholy.

Dòng sông chết

TRUYỆN NGẮN CỦA
NGUYỄN THỊ HOÀNG

DÒNG SÔNG CHẾT

Nguyễn Thị Hoàng

VĂN số 170 & 171
15-01-1971

dòng sông chết

Nguyễn Thị Hoàng

Bìa: M.C.P

Nguồn: Internet

Trình bày: Muôn Phương

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

dòng sông chết

NGUYỄN THỊ HOÀNG

HƠN TÁM GIỜ TỐI, VẪN KHÔNG CÓ MỘT TIẾNG chuông điện thoại nào, tôi đành phải thay áo quần ra khỏi nhà trọ, đi ngược về phía chợ phố sau kia đường xe lửa, tìm một quán cơm sạch sẽ, vào đó, chọn một món ăn đầy đủ cả cơm trắng, thịt bọc bột chiên, tôm luộc, tất cả các thứ rau quả xắt nhỏ trình bày lộng lẫy trong một đĩa men trắng hình bầu dục, giá khoảng sáu trăm đồng tiền Nhật. Tôi cố ăn vội vàng, lấy no, không để ý gì đến thức ăn, và những gì vây bọc xung quanh. Ngoài kia quán, hình như một cơn mưa bụi

vừa thoảng tối. Hai hàng phố đã lục đục đóng cửa sớm. Ánh đèn một vài nơi còn khép hờ cửa trước, hắt ra đường vàng vọt đều hiu. Những người đàn ông đi guốc, một tay cầm dù chống cao, một tay túm lấy đám áo quần lếch thếch, bước nhanh qua những vùng đèn vàng như trốn chạy về một nơi tối tăm nào đó. Không một bóng dáng tươi vui, xinh đẹp nào bên ngoài. Trong quán, mấy người đàn ông con trai lúi húi ăn, ăn như làm một việc gì cần thiết, nặng nề, thỉnh thoảng hú lên một tiếng cười có vẻ khô khan, bất đắc dĩ. Không một chút nhạc. Không một ánh đèn màu. Tôi bỏ ngang đĩa cơm ngon và cương quyết nghĩ mình không thể chấm dứt những ngày ngắn ngủi ở Nhật với buổi tối thế này. Tôi muốn đi. Đi liêu tới một nơi nào đó. Một nơi đầy ắp nhạc, người, và khói thuốc. Để coi đêm Nhật Bản thế nào.

Thằng nhỏ có lẽ đưa bà tướng kia đi hội chợ, xong là ăn tối, và không chừng, nghe nhạc đầu đó nên quên luôn hẳn phận sự đối với người bà con gặp tình cờ, tôi nghĩ, bực bội. Nó đã nói, thế nào năm giờ chiều, cháu sẽ gọi điện thoại cho dì, để báo trước là cháu sẽ đến đón, và sáu giờ thì mình đi. Nó còn nói thêm, bà tướng sẽ mời chân vì một vòng xem hội chợ, buổi tối chắc chắn sẽ không đi đâu, nó không phải làm người hướng dẫn, sẽ rảnh và sẽ tới. Chắc chắn. Vậy là bà tướng không mời chân, và đi liên miên, hết hội chợ, đến nhà hàng ăn, rồi phòng trà nữa không chừng.

Sau bữa ăn, tôi trở về nhà trọ, nhắm nháp mấy chén trà, hút điếu thuốc, viết vài cái thư vắn vơ, rồi thay kimônô và đi ngủ. Đến đó thì chuông điện thoại lại reo. Dũng nói, cháu phải đưa bà tướng đi

ăn cơm, đưa bà ta về tận khách sạn vì bà ta không thể nhớ đường về, rồi đi ngược qua đây, cháu xin lỗi, xin lỗi đã gặp dì quá trễ, và xin lỗi tối nay lại trễ hẹn. Tôi cười, xin lỗi trễ tối nay thì được, còn khoản xin lỗi gặp trễ thì thôi cho miễn, Dũng nói, tại dì không tin cho cháu biết. Nhưng mà dì có biết Dũng ở đây và sẽ gặp Dũng đâu. Dũng là con bà chị họ tôi. Hồi nhỏ, nhà nó ở cách nhà tôi mấy khoảnh vườn trồng. Bà chị cho nó qua Nhật từ lúc còn nhỏ. Nó ở nghiên tại Nhật cả mười mấy năm, nói tiếng Nhật loách choách như giồng. Dũng ở trên Tokyo. Tình cờ, trong thời gian hướng dẫn bà tướng cũng bà con với nó ở Việt Nam mới qua đi xem hội chợ, về vùng này tìm chỗ trọ và vì vậy tôi tìm ra được nó. Trông nó không khác chi hồi nhỏ mấy. Nhưng nó có vẻ già và hư rất nhiều. Tôi hỏi, cháu sống bằng gì trong lúc học chưa xong như vậy, chẳng

lẽ lại nuốt chữ qua ngày à. Dũng khoe, thiếu gì việc, mùa hè thì cháu làm phụ ở hãng máy bay, ngày thường thì tìm xem có đám khách nào từ ngoại quốc đến, cần người hướng dẫn đi xem cảnh và mua đồ hay không. Hoặc dò những mối đổi chác ngoại tệ lặt vặt, vậy là dư sức rồi, Tôi hỏi hướng dẫn thì sức mấy mà thù lao khá. Hấn nói, vậy mà tùy, người thì trả ơn bằng một món quà đáng giá, như cái đồng hồ, chiếc lắc vàng, hay món gì tương tự, hoặc bỏ luôn một xấp tiền vào bì thư cho nó... Tôi nói chặn họng, cháu nhớ là dì không phải người ngoại quốc, và cũng chẳng có ngoại tệ, nếu nhần giùm mà gởi phụ cấp sang thêm vì ở đây đắt đỏ quá thì còn nghe được Nó có vẻ khổ sở, bộ dì tưởng cháu đưa dì đi một vòng rồi ăn công à. Thế vì sao, tôi tra gạn. Nó nói lừng khừng, không vì sao cả, cháu không biết. Tôi nghĩ ra một điều

và hỏi vặn hẩn, cháu lớn rồi mà, cháu có thường hay đi chơi với bố không, chắc là một cô Nhật thật xinh như búp bê mẫu. Hẩn ngó tôi, gần như thất vọng, giận dữ, tệ hết sức, cái đó thì tệ hết sức, dì đừng có hỏi, lâu rồi, rồi hẩn lôi giấy tờ ra ghi ghi chép chép, làm bộ như quên đi cái gì. Tôi nghĩ sẽ phải khai cho ra chuyện này nghe chơi. Có cái gì bất thường và không ổn đây. Tôi đe, tao sẽ mách má mày cúp tiền viện trợ, thế là không học được nữa, và phải về, phải đi quân dịch nữa.

Khi ra đến phố, đêm đã khuya. Phố nghĩa là một vùng nhấp nhô người qua lại như sóng, đèn màu giăng khắp nơi, từ chỗ thấp nhất đến chỗ cao nhất, và thỉnh thoảng, những dãy đèn lồng rực rỡ. Tôi hỏi tên vùng này. Dũng đáp một tràng tiếng Nhật khó nhớ, đại khái, đây là chỗ ăn chơi về đêm. Xuống xe ở một đầu

đường rực rỡ, hai dì cháu đi bộ ngược lại một quãng đường. Dững dừng trước một cửa như rạp hát, hỏi người gác cổng. Cuối cùng tôi biết tất cả những nhà hàng ăn, tiệm nhảy, phòng trà chỉ cỏ nhạc sống và các màn trình diễn trước mười một giờ khuya. Từ mười một giờ trở đi, những nơi ăn chơi công khai, chỉ còn là các phòng trà, chơi nhạc máy, cho người ta nhảy, hút xách ăn uống, và chuyện trò trước khi đem nhau về vũng tối nào đó. Cũng không cần, tôi nói, dì chỉ muốn nhìn qua xem Nhật về đêm như thế nào, và một phòng trà có các màn trình diễn là trung tâm của đời sống đêm đó, nếu các màn trình diễn đã hết và không còn nhạc sống, ta ngồi nghe nhạc chết của máy cũng được, rồi đi về. Tôi theo Dững vào một phòng trà. Bề ngoài, phòng trà có dáng dấp đồ sộ và khô khan như một rạp hát. Bên trong, qua khỏi dãy hành

lang độc nhất, tối om như địa ngục, vừa đủ một người đi qua, là một vùng rộng thênh thang, trần cong tròn và lồi lõm, như trần của một động đá không lồ. Trong cái hang đá khổng lồ đó, sân khấu ở giữa, gần nhếch về phía cửa ra vào, với những tấm màn nhung đỏ đã buông và ánh sáng đỏ nọc của hàng đèn bên góc trái. Diện tích còn lại dành cho những dãy bàn ăn phủ khăn trắng, xếp thành hình vòng cung quanh một khoảng trống nhỏ hẹp là sàn nhảy. Bọn người đang nhảy khoảng chừng sáu cặp. Và chừng vài chục người ngồi các bàn ăn. Dững giải thích, những chỗ này hiển nên ít khách. Vả lại, giờ này không ai nhảy nữa. Họ đi tìm những mục khác, hợp giờ giấc hơn. Những người đang nhảy ở đó là dân làng hoàng. Tôi nhìn quanh và nghĩ, làng hoàng và lại ít tiền. Bọn họ phần đông là các cặp vợ chồng trẻ, ở gần khu phố,

đến kiếm chút vui thú muộn màng với nhau. Một vài cặp, bạn bè, trải qua buổi tối, không buồn vui, lững khùng ở giữa hai giai đoạn nhập cuộc và phung phá. Vài cặp già, có vẻ là nhân tình nhân nghĩa, trốn nhà đi với nhau, e dè và ngượng ngịu cạnh những cặp choai choai dễ dàng, giản dị, bông bột. Hình như họ không muốn nhảy, theo nghĩa vui chơi. Mà đang ru ngủ, hay dỗ dành nhau. Những bước chân rã rời và những cánh tay uể oải. Vả lại, họ vừa ăn vừa nhảy. Là một cách để làm hỏng cả hai việc, nhảy, và ăn. Làm sao người ta có thể vừa nhai một miếng bít tết vừa nghĩ đến chuyện yêu đương. Hoặc vừa mơ màng chuyện yêu đương vừa nghĩ tới một miếng bít tết? Tôi nghĩ, người Nhật quá nhiều việc, quá ít thì giờ, và không chừng họ tiết kiệm thời gian bằng cách làm một lúc năm sáu công việc tương phản như thế không chừng. Bằng

cờ là họ vừa đi xe lửa tốc hành vừa ngủ vừa ăn bánh mì vừa đọc báo. Là họ vừa chạy vừa mua sắm vừa nói chuyện vừa tính tiền trong các gian hàng bách hóa khổng lồ. Là họ vừa ăn những thức ăn làm sẵn trong một hộp giấy trắng hình vuông, vừa săn sóc lũ con lẻo đẹo chạy theo chân, vừa xem hội chợ, vừa kể lể với nhau công ăn việc làm, vừa bày tỏ vài cử chỉ thân mật âu yếm với nhau, vừa gồng người chen lấn chạy rầm rập ở các lối ra vào của những gian hàng người đông hơn kiến.

Trên sân khấu, đèn bỗng tắt, tấm màn kéo lên. Hai cô gái mặc quần cụt và áo chên chỉ che phần ngực, mỏng dính như dội nước, vừa nhảy vừa hát lắm nhảm. Tôi hỏi, đã hết giờ rồi mà. Dũng nói thỉnh thoảng có vài cô như vậy, ở ngay tại nhà hàng này, uốn éo làm phong cho vui mắt

khách, không phải là trình diễn chính thức. Các cô nhún tay, nhún chân, quay qua uốn lại, chờn vờn như đang xay lúa, vừa xay vừa cười với khoảng không, mồ hôi toát ra đầm đìa khắp mặt như sông nước lá. Xay lúa một hồi, các cô âm thầm bước xuống những bậc thang gỗ ngắn, chuẩn theo hành lang tối ra ngoài.

Tôi nghĩ thầm, chán quá. Nhưng về phòng trọ lúc đó, chán hơn, cũng không còn gì để xem, có gì để mua sắm, chỉ còn cách gọi một món gì ngồi ăn rỉ rả xong là đi về.

Nhạc càng khuya càng ngật ngừ buồn ngủ. Khói chiên thịt xông mù một khoảng phòng. Nhiều cốc rượu đã đổ tràn trên mặt bàn vì những cặp xoay nhanh, chen lấn cả vào bàn ăn. Tôi hỏi Dũng có thường nhảy không. Dũng nói

Ayako có tập cho Dũng nhảy, nhưng Dũng chưa bao giờ nhảy.

- Ayako là cô ấy à.
- Cô nào, dì.
- Cô bạn cháu.
- Thôi đừng nhắc.
- Cô ta làm đau Dũng hay sao.

Dũng đón khay thức ăn người bồi mang ra, dọn từng thứ trước mặt tôi rồi khoanh tay ngồi như cũ. Cho đến khi người bồi mang phần ăn của Dũng ra tiếp theo, Dũng thở dài, cúi xuống ăn yên lặng.

- Không.
- Chuyện thế nào, vậy Dũng làm đau cô ta.

– Chuyện buồn. Dì đừng nghĩ nhiều chuyện khác. Ayako chỉ là bạn học. Bạn thôi. Người bạn không may.

– Bây giờ cô ta đâu?

– Dũng không rõ, nhưng đoán chết rồi. Chết chứ sống làm sao được, tui nó cắt hết gân chân và vạch mặt cho thành sẹo.

* * *

Ông Ryoichi là một người thủ cựu. Trong gia đình, từ nếp sống, cách trang hoàng, cho đến mọi nguyên tắc ăn ở đều theo lối cổ truyền của Nhật, chỉ trừ có bà vợ. Ông là họa sĩ, bà vợ, đầu tiên, là người mẫu cứng quý nhất của ông. Bà ta là một người hoang phí, kiêu hãnh, bê tha bài bạc, đủ các vết xấu. Hình như

bà ta đã một đời chồng, sinh được một đứa con trai, bỏ bê và sau này, khi nó trở thành một tên cướp giàu có, làm thế nào mà chính bà ta cũng liên lạc được với thằng con để lấy tiền đánh bạc. Bà ta đánh luôn cả gia sản của ông Ryoichi, do bà đứng tên. Ông chồng không hay biết gì, cho đến khi hiểu ra mọi điều thì gia sản cuối cùng cũng vừa bị tịch biên, vì bà ta võ nợ. Đến đó, cháu và Ayako, con của người đàn bà và ông Ryoichi, cũng mất hết nơi nương tựa. Ông ấy là bạn thân của chú Đức. Vì vậy khi mà giao cháu cho chú Đức đem qua học Nhật, chú ấy gửi gắm cháu tại nhà ông ta, để cùng đi học với Ayako. Chuyện khởi đầu chỉ mới vậy. Cháu ở chung và đi học với Ayako, một trường, nhiều năm, đối đãi nhau như anh em, bạn bè. Không hơn kém. Có điều là Ayako hơn cháu bốn năm tuổi. Chính điểm này làm cháu nghĩ Ayako

đối với cháu chỉ như là bè bạn, chị em. Chủ nợ của bà Ryoichi là một tay nhiều của và có thể lực. Hắn muốn chiếm Ayako làm vợ, trừ vào khoản nợ. Bà ta nhất định ép buộc Ayako bỏ học, lấy hắn, còn ông cha thì quá thất thế, đành phải chịu theo. Ông muốn giữ lại chút bề ngoài nào để chống đỡ, cho cái thanh danh đã tan hoang vì người vợ. Ayako phản đối. Không được. Dững dỡ danh cô ta cách gì, cô ta cũng khóc không chịu. Chính Dững ngạc nhiên vì sự từ chối quyết liệt. Lấy một ông nhà giàu làm chồng, dù không thương yêu, nào phải là chuyện chết chóc chi. Việc ấy xảy ra trước Tết Mậu Thân bên mình chừng một tháng, đúng vào lúc, chú Đức về thăm nhà và muốn Dững theo, vì mẹ nhớ và nhần quá nhiều lần. Chuyến về đã định, lại việc của Ayako thì không ăn thua gì tới Dững, nên dù sao, Dững cũng quyết định về đúng

ngày. Trước ngày về cháu dẫn Ayako đi một vòng phố đêm. Cô ta nói, thôi được rồi, nghe lời Dũng vậy, Dũng cứ về, tôi sẽ bằng lòng lấy ông ta, nhưng hẹn lại một tháng nữa, sau khi Dũng trở lại. Tết bên kia xong Dũng qua liền, phải không. Dũng đã hỏi tại sao lại phải chờ Dũng qua, Ayako nói, vì muốn Dũng thấy Ayako chết như thế nào khi nhận lời lấy một người không thương. Rồi Ayako còn nói, chừng một tháng nữa, tôi sẽ chờ Dũng nơi cầu này. Dũng biết, nếu muốn tìm một người Nhật để thay thế một người Nhật, rất dễ. Nhưng tìm một người Việt Nam để thế một người Việt Nam ở đây thì là chuyện đáy biển tìm kim. Dì coi, làm sao Dũng hiểu cái gì gì trong ý nghĩ của cô ta, khi chính Dũng không hề lưu tâm gì đến cô ta ngoài những đối đãi bề bạn hàng ngày.

– Vậy rồi sao.

– Cô ta chờ mãi không thấy Dũng qua và lấy ông ta.

– Năm đó, Tết của Huế chỉ là một đám tang. Và Dũng ở kẹt lại nhà, sau nhiều ngày chạy trốn đói khát trên những nóc nhà và bờ ao, đến hai tháng sau mới tìm cách qua lại được đây. Vậy là Dũng vắng mặt đúng ba tháng. Nhà của ông Ryoichi thuộc về chủ khác. Ayako mất tâm. Dũng nghĩ là hai ông bà chủ cũ dọn đi nơi khác, còn Ayako thì lấy ông nhà giàu, mọi chuyện tưởng yên, không nhớ đến nữa. Cho đến một hôm gặp cô bạn thân của Ayako ngoài phố.

– Rồi Dũng gặp lại Ayako.

– Không. Cô bạn cũng đi tìm Ayako từ mấy tháng không gặp. Cô ta rủ cháu

cùng đi tìm. Khắp nơi, không thấy bóng dáng cô ta đâu cả. Chỉ biết...

Dũng im lặng, xin tôi một cốc rượu thứ gì cũng được. Tôi gọi, bồi đem rượu cho Dũng. Dũng sốc một hơi cạn và quệt miệng lên tay áo, ngật ngừ nói tiếp :

– Một tháng sau, vì Dũng bị vụ Mậu Thân ngoài Huế không qua được, dì biết không, cả vườn nhà ngoài ấy nát như cảm, bà ngoại dọn đi chỗ khác, má bị thương và Dũng thì trốn chui trốn nhủi, suýt bị bắt trời xuống hầm chôn. Cả chú Đức cũng..

– Chú Đức chết rồi...

– Họ khâu dây kẽm vào lòng bàn tay chú Đức kéo đi. Chắc chú rửa xương dưới các hầm xác rồi. Còn điều này nữa, dì không ngờ đâu, chú Đức yêu Ayako

lắm, cháu biết, nhưng Ayako thì không. Chú nói, vì đã quá tuổi rồi nên không thể dim đời Akayo vào đời chú, nếu còn trẻ chú đủ sức để bỏ tiền ra cho mụ ấy và cưới nàng. Cô có biết tại sao chú ấy cũng giàu mà không cứu gia đình Ayako? Mụ đàn bà ghê gớm lắm. Dẫu chủ Đức có bỏ tiền ra, mụ ta cũng ép cô ta lấy ông nhà giàu để rúc rĩa khoản khác, nếu chính chủ Đức không cưới được Ayako.

Buổi tối cũng tối tăm và buồn phiền như căn phòng tôi nơi nhà trọ tôi đã cố bỏ đi một vài giờ cuối cùng trước khi dời Nhật, mãi mãi không bao giờ còn muốn trở lại một lần trong đời.

Rượu cất tiếng nói lừng khừng buồn bã thay lời Dũng:

– Dì biết, cháu và cô bạn cùng đều đi tìm Ayako, những Dũng là một kẻ vô

tâm, từ nhiều năm, và lúc đó, không biết gì hết, nhưng cô bạn thì rõ tất cả mọi điều xảy tới cho gia đình Ayako. Kỳ hạn lấy ông nhà giàu kia cùng thời gian hẹn gặp lại cháu, nên cháu không qua, Ayako phải chịu đựng sự thúc bách dữ dội của bà mẹ và ông nhà giàu.

– Thế ông cha không làm gì được cứu con sao.

– Ông ta buồn rầu, đau và chết. Ông ta vốn yếu phổi từ trước mà, vì ham vẽ quá, ngày đêm... ông ta nói sẽ vẽ bằng cả đời sống mình lại được cả Nhật Bản của một thời xưa đã mất. Và qua ông ta, Nhật Bản xưa kia sẽ còn lại, mãi hoài. Đúng ngày cưới. Ayako trốn về đâu dưới Kyoto, tìm thằng anh làm ăn cướp.

Thằng anh bị truy nã tử lâu, và đã bị bắt mấy tuần lễ trước khi Ayako tới.

Để trốn bà mẹ và lão nhà giàu, nàng ở trọ lại ngay sào huyệt của bọn đàn em tên cướp đã bị bắt. Ban đầu tụi nó còn và tử tế giúp đỡ cho nàng tìm việc làm đàn hoàng. Chỉ là kế của tụi nó. Chúng âm mưu chỉ nàng tới những chỗ chúng đã dọn trước là nên chối từ nàng bất cứ xin việc gì. Cuối cùng, không xong, nàng mượn tiền của tụi nó làm vốn bán quà vặt. Mượn tiền tụi nó thì kẻ như tiêu đời rồi, nhưng nàng không thể làm gì khác hơn để nuôi miệng. Cô bạn nói, Ayako muốn tìm gặp Dũng nhưng không dám trở về Tokyo sợ gặp lại bà mẹ, thành thử quanh quẩn ở Osaka.

– Vô lý, thiếu gì việc làm cho một người con gái, bộ cô ta xấu xí lắm sao.

– Lão nhà giàu mê, chú Đức mê, bạn bè nữa, ai cũng mê Ayako cả thì dì biết là nàng đẹp thế nào. Vậy mới nguy với

tụi cướp, nhưng dì tưởng kiếm việc dễ dàng làm sao. Đó, những tên bán bì thư và viết nguyên tử quanh các cửa trung tâm bách hóa kia, những thằng bán báo và hàng rao inh ỏi kia, những cô đứng trong thang máy đẹp như búp bê kia để bấm nút lên lên xuống xuống cho khách, những người bán hàng trong các cửa tạp hóa, những tên bồi bàn trắng trẻo sạch sẽ chạy lăng xăng, và nữa hai cái cô xinh đẹp đứng xay qua xay về trên sân khấu lúc này, dì biết họ là gì không, toàn sinh viên hoặc gì gì khá hơn đó. Cả một gia đình, ai cũng phải kiếm ăn, đủ cách, ngày và đêm, mới đủ tiền bước lên cái xe kia, chiếc tàu kia, mua một vài thức cần dùng trong những hàng bách hóa đồ sộ kia... Trừ những nhà giàu ngất người, thì hạng thường ở đây, chỉ có cách là đừng sống trong sạch mới khỏi đói.

– Dì tưởng xã hội nào bây giờ cũng thế.

– Khi về, rồi dì sẽ thấy Việt nam là nơi dễ thương và tương đối còn sạch sẽ nhất, chính mấy người đi ra đều nói như vậy.

So như vậy, Việt Nam là nơi sạch sẽ dễ thương nhất, thì thế giới còn là mấy tầng địa ngục âm thầm sau kia hậu trường của những màn kịch xa hoa.

– Thế rồi Ayako của cháu ra sao.

– Đói vì không bán được những thứ hàng vật đó. Cũng phải chai sạn lắm mới lặn lội được với giới buôn bán vật, không thì nhục nhã thường xuyên. Ayako thừa hưởng tinh thần của ông cha, như một cành hoa trắng, làm thế nào chịu đựng nổi những va chạm của giới lưu manh nhiều mặt đó.

– Khổ đến thế, tất nhiên cô ta phải nghĩ tới lúc thất thế hơn và sa chân, thà về tìm lại người mẹ, lấy ông nhà giàu.

– Dì lại xử như vậy sao.

– Dì thắc mắc, tại sao cô ta lại quyết liệt không lấy ông nhà giàu.

– Cô bạn nói, là vì cháu. Điều đó không có gì chắc chắn cả, và cũng không có nghĩa gì nữa hết. Cuối cùng rồi cô ta trở về với tội cướp, và đến lúc đó thì bọn chúng mới ra tay, trở mặt, lúa con mồi ngon vào bẫy. Tay chân đàn em của thằng tướng cướp bị bắt có nhiều ồ. Đánh bạc. Ăn cướp. Buôn bán lậu mọi thứ cấm. Và phần còn lại, tất nhiên là một lò người. Chúng bắt Ayako vào con đường cùng mà người con gái thất thế đói khát thường đi. Ayako chống lại, tìm cách bỏ trốn. Nàng đi tìm gặp cô bạn,

nhờ nhả giùm bà mẹ, đừng buộc nàng phải lấy người đàn ông kia nữa và để cho nàng về lại với bà. Nhưng bà ta đã như một người nửa tàng nửa điên vì hối hận và không biết gì nữa hết sau cái chết của người chồng. Biết nàng nhả người nhà tới cứu, bọn chúng đưa nàng tới một địa điểm khác, xa hơn, cắt luôn gân chân nàng, và hành hung, rách mặt nàng, dọa nếu còn liên lạc để nhà chức trách khai ra chỗ của tội chúng làm ăn, Ayako sẽ bị giết luôn. Từ đó chúng bắt nàng làm mọi việc trong nhà chứa như tôi mọi. Cô bạn của Ayako, lần mò theo dấu, tìm được tung tích nàng, báo cho nhà chức trách. Cả bọn bị tóm. Nhưng Ayako thì trốn mất từ đó. Theo lời khai của mục chủ thì nàng hình như chịu đựng mọi cực hình, không phản đối gì hết. Như muốn tự tử. Vậy mà hôm nhờ cô bạn đi tìm bà mẹ, nàng nói, trước khi tự tử, tao phải gặp

lại Dũng một lần đã, nhục nhằn cách gì cũng được, tao phải gặp lại Dũng một lần.

– Này dì, gặp lại một lần là một điều cần thiết sống chết như thế sao.

– Chẳng lẽ Dũng còn trẻ con đến vậy. Hoặc là Dũng không có trái tim. Từ đó Dũng không nghe tin tức gì của Ayako sao.

– Dũng thì nghĩ nàng đã chết, vì đói, buồn, tật nguyên. Không phải vì tự tử. Dũng tin là nàng không tự tử. Thỉnh thoảng nhớ tới Ayako, Dũng buồn buồn. Nhưng rồi quên đi ngay. Dũng tẻ thế, không muốn nhớ lâu một chuyện gì buồn.

Không hẳn là nước Nhật đáng chán đến thế, chỉ tại mình không may, gặp và nghe những điều cũng không may, tôi nghĩ như vậy khi ra khỏi phòng trà, đi tìm một xe taxi để trở về nhà.

Phải đi bộ lại đằng này dì, đầu tiên thì Dũng nói thế. Và tôi cố bước nhanh để theo kịp đám đông rào rào qua lại xung quanh. Đã già nửa đêm và khu phố ăn chơi đã bắt đầu nhập cuộc, hay đang mở toang những cánh cửa bí ẩn và trần trụi của nó. Đến cuối đường, tôi ngưng lại vẫy một taxi trống. Không phải một mà nhiều chiếc taxi trống chạy tới, vút qua, không dừng lại. Dũng nói phải tới đằng kia và sắp hàng chờ. Con đường càng lúc càng đông. Người từ những nhà nào mới mở cửa đêm tìm tới, từ những quán ăn, những nhà hàng, những tiệm nháy đồ xô ra, ngập lụt. Biển người di động chậm

chạp, như một đám sâu kỳ dị, nồng nặc mùi rượu, nước hoa, và mà hội lẫn thuốc lá tạo thành một không khí nồng nặc, tanh tưởi muốn nôn mửa. Những loạt đèn màu sáng chói đã tắt dần đi, nhường chỗ cho lồng đèn, trên cao dưới thấp lớp lớp hàng hàng lủng lẳng như những búp hoa màu hồng sáng dưới gió, đêm gọi mời phơ phất. Những đám người đi ngược chiều trở mắt nhìn chiếc áo dài Việt Nam lác lõng. Tôi đi, nhanh nhanh dần cho đến khi cảm thấy phải chạy để kịp đám đông cùng chiều và thoát khỏi đám đông ngược chiều.

Hết một quãng đường này, đến một quãng đường khác, tôi chạy, mãi miết, quên cả hai bàn chân đau như trong đôi giày cao, tưởng chừng như một rừng người với tất cả những mùi tanh tưởi nồng nặc kia, những khuôn mặt đã nhẵn

nheo còn trát đầy son phấn của bọn gái già, những xiêm áo rực rỡ và nhẵn nhúm, xốc xách, những chiếc váy ngắn lên gần bụng, những khoản ngực trần trơ tráo, những tiếng cười hăng hắc khô khan, và đầu đó, giữa tiếng ồn ào lao xao của cuộc chơi đêm, một vài tiếng khóc bật lên, tru tréo, nức nở, như đưa ma một người mới chết. Cái đám đông kia, cơn nước lũ đầy rác rưởi và bùn lầy kia, chao chộng, lại qua quanh tôi, như không bao giờ tan biến, không bao giờ chấm dứt, cái vầng nổi lênh bênh ghê gớm của nỗi độc được phù thủy đang sôi kia, hình ảnh khu ăn chơi của Nhật Bản về đêm, bại hoại, hậu trường của một nền văn minh hào nhoáng sân khấu, của những tiến bộ cấp bách bề ngoài. Những tiếng cười đuổi theo, những tiếng khóc đuổi theo. Họ không đang cười hay đang khóc. Họ đang chìm lỉm trong một trạng thái mê

man kỳ dị, những biểu lộ phóng ra từ vô thức. Họ không phân biệt gì nữa hết. Họ bầu vúi vào nhau, rúc rĩa và tàn phá nhau dưới đêm mờ mịt tối, dưới những ngọn đèn lồng nhân chứng âm thầm và tội lỗi trong khi trên cao, xa tít, còn lơ mờ một khoảng trời sao trong vắt đã thuộc về quá khứ của loài người.

- Dì sợ không?
- Cái gì, Dũng.
- Bọn người xung quanh.
- Có. Ghê khiếp quá.
- Chỗ này còn hiền đó dì.

Bọn người này đã biến thành quỷ ma dưới địa ngục, biến cả con đường đi thành phòng kín riêng tư, tôi nghĩ thầm và nín thở, chạy nhanh hơn.

Mãi rồi cũng tới chỗ chờ taxi. Hàng trăm người đứng bên bờ đường, sắp hàng một đi vào lan can sắt để chờ phiên gọi taxi trống. Bây giờ phải chờ xong hàng trăm người kia mới tới lượt mình. Nếu muốn gọi tắt ngoài hàng chờ kia, thì phải trả gấp đôi, hoặc gấp ba là thường. Một quãng đường, từ nhà trọ ra phố mất bảy trăm, bây giờ gấp ba, hơn hai ngàn. Tôi nói, Dũng, bao nhiêu cũng được, tách khỏi hàng người đợi xe gọi riêng một chiếc, miễn là về được nhà sớm phút nào hay phút đó. Dũng nói, nhiều người đợi không được xe, hoặc có mà không xe nào chịu đi, nằm ngoài đường cho

[thiếu trang 92 và 93]

tiếng, thất thanh. Dưới trời sao khuya khoắt, hai mắt người ăn xin hẩn mở lớn, dữ dội, cảm hờn, nhưng ngẩn ngơ, mông lung một nỗi vui mừng ngất ngư kỳ dị. Dững đứng như trời trồng trên cầu, hai tay mười ngón xoè ra trên khuôn mặt dơ bẩn của người ăn mày. Rồi thì, trong chớp mắt, người ăn mày oằn người trên mặt cầu, như một con cóc nhảy ngược, chống hai tay thoăn thoắt lùi lại sát thành cầu, bất ngờ đu lên, buông tay. Dững phóng mình ra thành cầu, chụp hụt xuống khoảng không tối tăm phía dưới và thét lên thất thanh: Ayako, Ayako...

Bọn người ma quái đã lên tới giữa cầu. Nghe tiếng kêu, họ đứng dừng lại, chỉ chỗ, nói cười ngặt nghéo, người này dựa vào người kia, ngả nghiêng, dính chùm vào nhau thành một đám sâu bọ lậy quậy giữa khoảng không mờ mịt.

Tôi bằng mình chạy mãi miết về phía bên kia cầu đứng lại chờ Dững. Bọn người đứng lại đó, với Dững bờ phờ kêu gọi xuống dòng nước sâu, im lặng, với đám ăn mày vươn tay níu áo kêu van rên rĩ, như đã biến thành một chất dẻo, gắn liền vào chiếc cầu cong. Như họ không bao giờ qua cầu, không bao giờ tìm thấy bến bờ bên kia sông, để muôn đời đứng đó soi bóng dáng mình dưới kia dòng nước đục.

Nguyễn Thị Hoàng

